

Số: /QĐ-MNTC

Nà Tấu, ngày 10 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy tắc văn hóa ứng xử trong trường học

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON TÀ CÁNG

Căn cứ Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ GD&ĐT về ban hành Thông tư quy định quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục Mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Quyết định số 2136/QĐ - SGDDĐT ngày 29/5/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên về Ban hành Quy chế văn hóa công sở tại cơ quan, đơn vị trường học và quy tắc của công chức, viên chức, học sinh, sinh viên ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên.

Căn cứ thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường mầm non;

Căn cứ về xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học, các đơn vị trường học xây dựng, thực hiện bộ quy tắc ứng xử với sự tham gia và cam kết của các bên liên quan (cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh...);

Căn cứ vào chức năng, quyền hạn của Hiệu trưởng nhà trường;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Bộ quy tắc văn hóa ứng xử trong trường học của CBGV-NV và học sinh trường mầm non Tà Cáng.

Điều 2. Các ông (bà) cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên, học sinh trường Mầm Non Tà Cáng xã Nà Tấu chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như điều 2
- Lưu VP.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Linh

QUY TẮC
VĂN HÓA ỨNG XỬ TRONG TRƯỜNG HỌC
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-MNTC, ngày 10 tháng 09 năm 2025)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

- Quy định về đạo đức nhà giáo tại quyết định số 16/2008/QĐ-BGDĐT ngày 16/4/2008 của Bộ GD-ĐT;
- Chỉ thị 1737/CT-BGD-ĐT ngày 7 tháng 5 năm 2018 của bộ GD-ĐT về việc tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo.
- Căn cứ Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 4 năm 2019 của Bộ GDĐT quy định quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên.
- Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;
- Thông tư số 52/2020/TTBGDDT ngày 31/12/2020 của bộ giáo dục và đào tạo về việc ban hành điều lệ trường mầm non.

Trường Mầm non Tà Cánh ban hành Quy tắc ứng xử văn hoá của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng và phạm vi áp dụng.

1. Quy tắc này quy định về chuẩn mực đạo đức nhà giáo và quy tắc ứng xử của viên chức, người lao động và học sinh (sau đây viết tắt là: VC-NLĐ-HS) đang công tác, học tập tại trường Mầm non Tà Cánh.

2. Đối tượng áp dụng viên chức, người lao động và phụ huynh học sinh đang công tác, học tập tại trường Mầm Non Tà Cánh.

3. VC-NLĐ-HS ngoài việc thực hiện Quy tắc ứng xử của trường mầm non Tà Cánh tại văn bản này còn phải thực hiện nghiêm túc Quy chế văn hoá công sở tại các cơ quan hành chính nhà nước theo quy định của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 129/2007/QĐ-TTg ngày 02/08/2007 và quy định về đạo đức nhà giáo tại quyết định số 16/2008/QĐ-BGDĐT ngày 16/4/2008 của Bộ Giáo dục và Đào Tạo. Chỉ thị 1737/CT-BGD-ĐT ngày 7/5/2018 của bộ GD-ĐT về việc tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo.

Điều 2. Mục đích xây dựng bộ quy tắc ứng xử đối với VC-NLĐ-HS

1. Quy định các chuẩn mực về đạo đức và ứng xử của cán bộ, nhà giáo khi thi hành nhiệm vụ, công vụ và trong quan hệ với đồng nghiệp, với học sinh, với phụ huynh học sinh và trong quan hệ xã hội. Đồng thời qui định các chuẩn mực về ứng xử văn hóa của học sinh với cô giáo, nhân viên trong trường và khách đến trường, trong gia đình, ngoài xã hội.

2. Là căn cứ để nhà trường xử lý trách nhiệm khi cán bộ, viên chức vi phạm các chuẩn mực đạo đức và xử sự trong thực hiện nhiệm vụ và trong các mối quan hệ công tác, đồng thời là căn cứ để đánh giá, xếp loại và giám sát việc chấp hành các quy định pháp luật của cán bộ, viên chức.

3. Thực hiện công khai các hoạt động nhiệm vụ, công vụ và các mối quan hệ công tác của cán bộ, viên chức trong công tác phòng, chống tham nhũng.

Chương II

QUY TẮC ỨNG XỬ CỦA ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ, NHÂN VIÊN, NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG NHÀ TRƯỜNG

I. Chuẩn mực đạo đức của đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên, người lao động.

Điều 4. Phẩm chất chính trị

1. Chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện nhiệm vụ theo đúng quy định của pháp luật. Không ngừng học tập, rèn luyện nâng cao lý luận chính trị để vận dụng vào hoạt động giảng dạy, giáo dục và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

2. Có ý thức tổ chức kỷ luật, nghiêm túc chấp hành sự phân công của cấp trên; có ý thức vì tập thể sư phạm nhà trường, luôn phấn đấu vì sự nghiệp chung, bảo vệ danh dự nhà trường, gìn giữ và phát huy phẩm chất đạo đức nhà giáo

3. Gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, tích cực tham gia các hoạt động chính trị, xã hội.

Điều 5. Đạo đức nghề nghiệp

1. Tâm huyết với nghề nghiệp, yêu thích nghề dạy học; Có ý thức giữ gìn danh dự, uy tín, lương tâm nhà giáo; Có tinh thần đoàn kết, thương yêu, giúp đỡ đồng nghiệp trong cuộc sống và trong công tác; Có lòng nhân ái, yêu thương, bao dung, độ lượng, đối xử hoà nhã với học sinh, đồng nghiệp; Sẵn sàng giúp đỡ, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của học sinh, đồng nghiệp và cộng đồng.

2. Tận tụy với công việc được giao; thực hiện đúng Điều lệ, Quy chế, Nội quy của nhà trường, của ngành.

3. Công bằng trong giảng dạy và giáo dục, đánh giá khách quan, đúng thực chất chất lượng học sinh; thực hành tiết kiệm, chống bệnh thành tích, chống tham nhũng, lãng phí.

4. Có thiện chí, sẵn sàng tiếp thu các ý kiến đóng góp, đồng thời luôn chân tình đóng góp ý kiến cho đồng nghiệp, cho lãnh đạo; thường xuyên tự học, tự rèn luyện nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp giáo dục.

5. Có tinh thần giữ gìn và bảo vệ uy tín, phẩm chất, đạo đức Nhà giáo.

Điều 6. Lối sống, tác phong

1. Sống có lý tưởng, có mục đích, có ý chí vượt khó vươn lên, có tinh thần phấn đấu với động cơ trong sáng và tư duy sáng tạo; thực hành liêm, chính, chí công vô tư theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

2. Có lối sống hoà nhập với cộng đồng, phù hợp với bản sắc dân tộc và thích ứng với sự tiến bộ của xã hội; biết ủng hộ, khuyến khích những biểu hiện của lối sống văn minh, tiến bộ và phê phán những biểu hiện của lối sống lạc hậu, ích kỷ.

3. Tác phong làm việc nhanh nhẹn, khẩn trương, khoa học; Có thái độ văn minh, lịch sự trong quan hệ xã hội, trong giao tiếp với đồng nghiệp, với học sinh; giải quyết công việc khách quan, tận tình, chu đáo.

4. Khi thực hiện nhiệm vụ, công vụ, trang phục phải giản dị, gọn gàng, lịch sự, phù hợp với nghề dạy học, không gây phản cảm và phân tán chú ý của học trò.

5. Đoàn kết, tương trợ đồng nghiệp cùng hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; đấu tranh, ngăn chặn những hành vi vi phạm pháp luật và các quy định nghề nghiệp. Quan hệ ứng xử đúng mực, gần gũi với nhân dân, phụ huynh học sinh, đồng nghiệp và học sinh.

6. Xây dựng gia đình văn hoá, thương yêu, tôn trọng lẫn nhau; Chăm sóc, giáo dục con cái học hành ngoan ngoãn, lễ độ; Thực hiện nếp sống văn hoá nơi công cộng.

Điều 7. Thái độ của cán bộ, nhà giáo đối với học sinh

1. Cần thể hiện thái độ yêu thương, gần gũi, tận tình, chu đáo với học sinh.

2. Tuyệt đối không quát mắng, dọa nạt làm ảnh hưởng tới tinh thần, thể xác của trẻ. Tạo bầu không khí vui vẻ, cởi mở, an toàn, khuyến khích học sinh chủ động tham gia vào các hoạt động, tạo cơ hội công bằng đối với tất cả học sinh. Tôn trọng học sinh, lắng nghe các ý kiến, quan tâm đến cảm xúc của học sinh, không làm cho các em bị lệ thuộc.

3. Chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ như con em mình, không bớt xén khẩu phần ăn của học sinh, đảm bảo vệ sinh an toàn về thực phẩm sạch hàng ngày cho học sinh, chăm sóc giấc ngủ, vệ sinh ăn uống, vệ sinh đi tiêu tiện, vệ sinh mọi lúc mọi nơi cho học sinh, Đảm bảo chăm sóc nuôi dưỡng học sinh đầy đủ về nước uống, khẩu phần ăn, uống hàng ngày, chăm sóc học sinh ăn ít, tận tình quan tâm đến học sinh như con mình, tuyệt đối không để học sinh nhịn ăn, ăn không hết suất ăn. Giáo viên có trách nhiệm dỗ dành cho trẻ ăn hết suất ăn.

II. Quy tắc ứng xử

Điều 8. Ứng xử với bản thân

Có bản lĩnh và phẩm chất chính trị vững vàng. Tin tưởng vào sự nghiệp đổi mới do Đảng Cộng Sản Việt Nam khởi xướng và lãnh đạo.

Chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; Thi hành nhiệm vụ theo đúng quy định của pháp luật.

Không ngừng rèn luyện, học tập, nâng cao trình độ nhận thức về mọi mặt đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ công tác.

Thực hiện đúng những quy định trong Luật Cán bộ, công chức, Luật viên chức; Luật Giáo dục, Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các quy định khác của pháp luật.

Có ý thức tổ chức kỷ luật, chấp hành nghiêm sự điều động, phân công của tổ chức, luôn phấn đấu vì sự nghiệp chung, bảo vệ danh dự nhà giáo.

Không nghe sử dụng điện thoại, làm việc riêng, việc khác khi giảng dạy, hội họp; không tự ý rời bỏ vị trí trong khi lên lớp, giờ làm việc và giờ ngủ trưa của trẻ.

Tác phong, trang phục: Không trang điểm lòe loẹt, không nhuộm tóc màu sắc sỡ. Trang phục phải chỉnh tề, gọn gàng, lịch sự, phù hợp với môi trường sư phạm, không gây phản cảm và phân tán sự chú ý của học sinh. Không mặc áo mỏng, áo cổ hở nhiều, tay quá ngắn. Không mặc váy quá ngắn khi lên lớp hoặc

các ngày lễ hội của trường. Mặc áo dài vào các ngày Lễ khai giảng, Hội nghị VC, Đại hội Công đoàn, Lễ bế giảng năm học (*trừ trường hợp mang thai*).

Khi ngồi làm việc, hội họp, hội nghị luôn giữ mình ở tư thế ngay ngắn, không ngồi nghiêng ngửa, dẹt chân, vắt chân, rung đùi, không nói chuyện riêng.

Đi, đứng với tư thế chững chạc, không khệnh khạng, gây tiếng động lớn; Nói năng khiêm nhường, từ tốn, không nói to, gây ồn ào, gây mất đoàn kết nội bộ.

Điều 9. Ứng xử với trẻ em, học sinh

Thương yêu, dịu dàng, nghiêm khắc với trẻ em; Sẵn sàng bảo vệ quyền lợi và lợi ích chính đáng cho trẻ em.

Trong mọi tình huống, mỗi cán bộ giáo viên luôn đặt tình thương và trách nhiệm đối với học sinh lên hàng đầu.

Ứng xử thân thiện, gần gũi, tôn trọng học sinh, không quát mắng dọa nạt, xúc phạm tới thân thể trẻ, không phân biệt đối xử đối với học sinh.

Thấu hiểu hoàn cảnh riêng của mỗi học sinh; Quan tâm, giúp đỡ các em có hoàn cảnh đặc biệt..

Luôn là tấm gương sáng, mẫu mực về đạo đức, tác phong cho học sinh noi theo.

Điều 10. Ứng xử với cấp trên, cấp dưới, đồng nghiệp

1. Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý:

Cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên phải tôn trọng địa vị của người lãnh đạo, phục tùng và chấp hành nhiệm vụ được giao đồng thời phát huy tinh thần tự chủ, dám chịu trách nhiệm; Có trách nhiệm đóng góp ý kiến trong hoạt động, điều hành để cho mọi hoạt động đạt hiệu quả.

Các chỉ thị, mệnh lệnh, nhiệm vụ được phân công phải chấp hành nghiêm túc, đúng thời gian. Thường xuyên báo cáo, phản ánh tình hình thực hiện nhiệm vụ. Thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định.

Trung thực, thẳng thắn trong báo cáo. Đề xuất, tham gia đóng góp ý kiến với cấp trên. Bảo vệ uy tín, danh dự cho cấp trên. Không được lợi dụng việc góp ý, phê bình hoặc dùng đơn thư nạp danh, mạo danh làm tổn hại uy tín của cấp trên, của nhà trường.

Khi gặp cấp trên chào hỏi thân mật, nghiêm túc, lịch sự.

2. Đối với cấp dưới:

Lãnh đạo nhà trường phải gương mẫu cho cấp dưới học tập, noi theo về mọi mặt. Nắm vững tư tưởng, tâm tư, nguyện vọng, hoàn cảnh của cấp dưới; Chân thành đồng viên, chia sẻ khó khăn vướng mắc trong công việc, cuộc sống của cấp dưới; Nắm bắt kịp thời tâm lý của cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên, học sinh để có cách thức quản lý, điều hành phù hợp, nhằm phát huy khả năng, kinh nghiệm, tính sáng tạo, chủ động trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao; Phát huy dân chủ, tạo điều kiện tự học, tự rèn luyện và phát huy sáng kiến kinh nghiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên; Tôn trọng và tạo niềm tin cho cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên khi giao và chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ; Bảo vệ danh dự của cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên, học sinh khi bị phản ánh, khiếu nại, tố cáo không đúng sự thật.

Hướng dẫn cấp dưới triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Đôn đốc, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc chấp hành kỷ cương, kỷ luật hành chính, việc thực hiện quy chế chuyên môn;

Tôn trọng cấp dưới, cởi mở và thân tình. Không cửa quyền, hách dịch, quan liêu, trù dập, thành kiến với cấp dưới.

3. Đối với đồng nghiệp:

Trong quan hệ đồng nghiệp, công chức, viên chức, nhân viên lao động phải chân thành, thân thiện, nhiệt tình, bảo đảm sự đồng thuận, đoàn kết vì sự nghiệp giáo dục và danh dự nhà trường.

Có ý thức xây dựng tập thể đoàn kết giúp đỡ đồng nghiệp cùng hoàn thành tốt nhiệm vụ, tích cực góp phần xây dựng nhà trường ngày càng vững mạnh; đấu tranh ngăn chặn những hành vi vi phạm pháp luật và các quy định nghề nghiệp.

Ý thức tôn trọng tổ chức, kỉ luật; tôn trọng cấp trên, đồng nghiệp và người lớn tuổi. Luôn đặt danh dự và quyền lợi tập thể trên quyền lợi cá nhân, gần gũi với mọi người.

Chia sẻ niềm vui, nỗi buồn trong cuộc sống với đồng nghiệp. Sống hoà đồng, thân thiện, sẵn sàng hợp tác trong công việc; giúp đỡ đồng nghiệp khi gặp khó khăn hoạn nạn trong cuộc sống.

Ứng xử văn minh, lịch sự trước đồng nghiệp, bình tĩnh khi trình bày ý kiến, phát ngôn có văn hóa. Không xúc phạm danh dự và thân thể đồng nghiệp.

Coi trọng tự phê bình và phê bình trước tập thể, góp ý chân thành khi đồng nghiệp làm việc sai, lắng nghe sự góp ý của người khác một cách cầu thị; không bẻ phái gây chia rẽ nội bộ. Hợp tác, giúp đỡ nhau hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Điều 11. Ứng xử với cơ quan, trường học khác

Văn minh lịch sự khi giao tiếp. Luôn thể hiện thái độ, cử chỉ, lời nói nhã nhặn khiêm tốn, vui vẻ, bình tĩnh trong mọi tình huống. Không to tiếng, hách dịch, không gây căng thẳng, bức xúc cho người khác. ***Tuyệt đối không cung cấp các thông tin nội bộ nhà trường, cho người khác biết (Trừ khi BGH cho phép).***

Công tâm, tận tụy khi thi hành công vụ nhanh chóng, khoa học chính xác khi giải quyết công việc.

Điều 12. Ứng xử với người thân trong gia đình

Có trách nhiệm giáo dục, thuyết phục, vận động người thân trong gia đình chấp hành nghiêm chỉnh đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, không vi phạm pháp luật.

Thực hiện tốt đời sống văn hoá mới nơi cư trú. Xây dựng gia đình văn hoá, hạnh phúc, hoà thuận.

Không để người thân trong gia đình lợi dụng vị trí công tác của mình để làm trái quy định. Không được tổ chức cưới hỏi, ma chay, mừng thọ, sinh nhật, tân gia và các việc khác xa hoa, lãng phí hoặc để vụ lợi.

Sống có trách nhiệm với gia đình, đặc biệt là đối với cha mẹ và con cái.

Điều 13. Ứng xử với cha mẹ người học

Chào hỏi niềm nở, chỉ dẫn, tôn trọng và lắng nghe ý kiến của cha, mẹ học sinh, giải quyết công việc khách quan, tận tình, chu đáo...

Xác lập mối quan hệ mật thiết giữa nhà trường và gia đình; thường xuyên trao đổi để cùng phối hợp giáo dục học sinh tiến bộ; tạo mọi điều kiện giúp đỡ học sinh tham gia học tập.

Giữ vững mối quan hệ nhưng không lợi dụng tình cảm hoặc tiền bạc của cha mẹ học sinh, vụ lợi cá nhân làm mất uy tín nhà giáo.

Điều 14. Ứng xử với khách đến làm việc, các tổ chức khác và người nước ngoài

Văn minh lịch sự khi giao tiếp. Luôn thể hiện thái độ, cử chỉ, lời nói nhã nhặn khiêm tốn, vui vẻ, bình tĩnh trong mọi tình huống. Không to tiếng, hách dịch, không gây căng thẳng, bức xúc cho người khác.

Thấu hiểu và chia sẻ, tháo gỡ những khó khăn vướng mắc, hướng dẫn tận tình chu đáo cho người đến giao dịch.

Tôn trọng, lắng nghe và tiếp thu ý kiến đóng góp của khách. Trong khi thi hành công vụ, nếu đề các cá nhân đến làm việc phải chờ đợi thì phải giải thích rõ lý do.

Điều 15. Ứng xử với môi trường

Có ý thức bảo vệ cơ sở vật chất, xây dựng và giữ gìn môi trường sư phạm xanh, sạch đẹp. Sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp, giữ vệ sinh nơi làm việc, hội họp.

Sử dụng an toàn và tiết kiệm điện, nước, trang thiết bị của nhà trường trong phòng học, phòng vi tính và phòng làm việc. Trước khi ra khỏi phòng phải kiểm tra hệ thống điện nước..

Luôn ý thức giữ gìn và bảo quản đồ dùng dạy học và các phương tiện phục vụ giảng dạy trong nhà trường.

Điều 16. Ứng xử với cộng đồng xã hội

Thực hiện nếp sống văn hoá, quy tắc, quy định nơi công cộng. Giúp đỡ, nhường chỗ cho người già, trẻ em, phụ nữ, người tàn tật khi lên, xuống tàu xe, khi qua đường.

Giữ gìn trật tự xã hội và vệ sinh nơi công cộng. Kịp thời thông báo cho cơ quan, tổ chức đơn vị có thẩm quyền các thông tin về các hành vi vi phạm pháp luật.

Không có hành vi hoặc làm những việc trái với thuần phong mỹ tục. Luôn giữ gìn phẩm chất của một người làm công tác giáo dục.

Chương III

TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN

Điều 17. Trách nhiệm của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người lao động nhà trường

Có trách nhiệm thực hiện đúng các quy định tại quy tắc này.

Có trách nhiệm vận động các đồng nghiệp thực hiện đúng các quy định tại Quy tắc này; khi phát hiện cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường vi phạm Quy tắc này phải kịp thời góp ý để họ sửa đổi, đồng thời phản ánh với Ban giám hiệu.

Điều 18. Trách nhiệm của Ban giám hiệu nhà trường

Bộ Quy tắc ứng xử phải được niêm yết tại các bảng tin, bảng thông báo, website nhà trường, trong phòng học, phòng làm việc và những nơi cần thiết khác của nhà trường; gửi tới từng thành viên nhà trường qua hệ thống email, hệ thống liên lạc điện tử.

Quản triệt, hướng dẫn, tổ chức thực hiện Quy tắc này, làm căn cứ để đánh giá, xếp loại cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Kiểm tra giám sát việc thực hiện Quy tắc này của cán bộ, giáo viên, nhân viên. Phê bình, chấn chỉnh, xử lý các vi phạm đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường.

Điều 19. Hiệu lực thi hành.

Quy tắc này được thông qua và áp dụng thực hiện kể từ ngày ký Quyết định ban hành.

Trong trường hợp có sự thay đổi, điều chỉnh qui định hoặc có các văn bản hướng dẫn của Phòng giáo dục thì được rà soát bổ sung hàng năm, Quy định này sẽ được điều chỉnh bổ sung cho phù hợp, mọi sự thay đổi được ban lãnh đạo của trường thông qua và Hiệu trưởng quyết định thực hiện./.

Nơi nhận:

- Tổ CM, đoàn TN
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Linh

**DANH SÁCH CBQL-GV-NV KÝ CAM KẾT THỰC HIỆN QUY TẮC
VĂN HÓA ỨNG XỬ TRƯỜNG HỌC NĂM HỌC 2025 – 2026**

STT	Họ và tên	Chức danh	Ký, ghi rõ họ tên	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Linh	Hiệu trưởng		
2	Quàng Thị Thủy	Phó HT		
3	Đàm Thị Đô	Phó HT		
4	Nguyễn Thị Thanh	TTCM		
5	Lò Thị Hằng	TTCM		
6	Lò Thị Ninh	TPCM		
7	Cà Thị Ngọc Lan	TPCM		
8	Nguyễn Thị Tĩnh	TT tổ VP		
9	Quàng Thị Thương	Giáo viên		
10	Lường Thị Ngọc Mai	Giáo viên		
11	Cà Thị Nhung	Giáo viên		
12	Lò Thị Tim	Giáo viên		
13	Lò Thị Kim	Giáo viên		
14	Cà Thị Chung	Giáo viên		
15	Lù Thị Lả	Giáo viên		
16	Quàng Thị Thanh	Giáo viên		
17	Lò Thị Pánh	Giáo viên		
18	Cà Thị Hương	Giáo viên		
19	Đỗ Thị Hằng	Giáo viên		
20	Lò Thị Lan	Giáo viên		
21	Lò Văn Cường	Kế toán		
22	Lò Văn Oai	Bảo vệ		

Danh sách trên gồm có 22 thành viên./